

GẦN  
TÁM NĂM  
TÔI HỌC  
TRƯỜNG  
TRUNG HỌC  
PHAN  
THANH  
GIẢN  
CẦN THƠ

bài của  
**LÊ CẦN THƠ**  
(CHS. PTG 1960 – 1968)

Ông bà ta thường nói "đi một ngày đàng, học một sàng khôn", vậy mà hôm nay ngẫm nghĩ tôi chẳng "khôn" chút nào khi chính mình nhớ lại suốt gần tám năm theo học tại trường Trung học công lập Phan Thanh Giản – một ngôi trường lớn nhất nhì miền Tây Việt Nam, mà người trong nước bây giờ quen gọi là đồng bằng "Nam bộ". "Sàng khôn" không biết đo lường từ căn cứ nào, nếu đó là kiến thức về mọi lãnh vực từ thấp đến cao bên ngoài cuộc sống xã hội mà mỗi con người học hỏi được, hay là bằng cấp chúng nhận cái khôn của con người trong học vấn như Bác sĩ, Kỹ sư, Giáo sư... hoặc Cử nhân, Thạc sĩ, Tiến sĩ v.v... thì đúng là tôi chẳng ra làm sao cả. Không phải là nhà trường "keo kiệt" chữ nghĩa ban phát cho tôi, mà chính

tôi "chẳng khôn" để gặt hái được kết quả đó, đến nỗi mới đây trên diễn đàn Internet phổ biến cho hàng trăm ngàn người đọc cả thế giới, có một "đại trí thức" ký tên Người Dân Miền Tây đã đánh giá về con người của tôi: "học sinh trung học Cần Thơ: DỐT". Và nhiều người chắc cũng tin là tôi dốt như vậy!

Dù thi vào trường Phan Thanh Giản đậu hạng Nhì đồng hạng với một thí sinh khác (tôi không nhớ tên), nhưng người đứng Nhất là học sinh Dương Ngọc Đình, hạng Tư là Nguyễn Tấn Viên, cả hai là học sinh của trường Nam tinh lý Cần Thơ, tôi vẫn thấy mình còn nhiều thiếu sót cần phải học hỏi. Vào học trường Phan Thanh Giản, tôi không biết các anh ấy học ra sao và cũng không rõ con đường tiến thân của các anh thế nào (?), với riêng tôi – nếu kể thật thì hoá ra tự "khen" mình, nhưng tôi cũng xin tóm tắt đôi điều: Năm Đệ Thất D, tôi nhận được phần thưởng Ưu Hạng, năm Đệ Lục D nhận được phần thưởng DANH DỰ ĐỆ NHẤT CẤP, Đệ Ngũ D, Đệ Tứ D, Đệ Tam B1, Đệ Nhị B1, Đệ Nhất B1 (năm thứ nhất), Đệ Nhất B1 (năm thứ 2) tôi đều có lãnh thưởng cuối năm. Từ năm Đệ Thất đến Đệ Nhất, mỗi năm tôi đều nhận được học bổng toàn phần 3.600 đồng cho 9 tháng học (400\$/tháng x 9 tháng học). Thế nhưng năm học Đệ Nhất B1 dù có lãnh thưởng nhưng tôi "thi rớt" tú tài II... chỉ vì bị bệnh trước đó cả tháng, ngày thi đầu tiên tôi bị đau phải đi cấp cứu bệnh viện, bỏ thi. Thầy Nguyễn Trung Quân ban đầu giận dữ khi biết tôi "thi rớt" nhưng khi thầy Quang phụ trách ở phòng khảo thí trường, lục xem hồ sơ biết tôi bỏ thi vì bệnh, Thầy Quân buộc tôi phải học lại một năm nữa. Bởi tuổi của tôi không còn đủ điều kiện hoãn dịch nên chưa kịp thi Tú Tài năm nhồi lớp này, tôi bị gọi theo lệnh gọi trình diện học khoá 1/68, phía sau đóng dấu xác nhận khoá 2/68, rồi dấu xác nhận khoá 3/68... do Thiếu tướng Bùi Đình Đạm ký. Mãi lần thứ ba (chỉ còn mấy ngày sau cùng của năm học) thì TKPD cử người mang lệnh gọi vô ngay trường PTG tổng đạt nhằm cưỡng bách tôi phải đi ngay, thầy Tổng Giám thị Trần Ngọc Nhung "năn nỉ và hứa bảo đảm" cho tôi được về nhà thu xếp đồ đạc và vào trình diện hôm sau, họ đồng ý. Hôm sau tôi đến trình diện thì TKPD đưa thẳng tôi vô Trung Tâm 4 Tuyển Mộ Nhập Ngũ. Nơi đây lập thủ tục chụp hình số quân, khám sức khoẻ để đi khoá 3/68, nhưng lại bị trục trặc phải chờ khoá 4/68. Khoá này chuyển lên Quang Trung học giai đoạn I cũng chưa đi được, phải chờ khoá 4 phụ mới chuyển đi với 81 khoá sinh từ Trung Tâm 4 TMNN. Lên tới nơi thì trễ khoá, BCH Tiểu đoàn Nhập khoá tại Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung cấp giấy phép cho 81 tân khoá sinh dự bị Sĩ quan ra Sài Gòn chờ nhập học khoá 5/68 (mà không được phép về tỉnh nhà). Đời binh nghiệp của tôi bắt đầu tính từ ngày 20 tháng 6 năm 1968 mang số quân 68/511013 và thẻ bài có ghi rõ loại máu B Rh+, nên kỳ thi Tú Tài II (năm nhồi lớp đầu tiên trong đời) vào mùa Hè này tôi đang ở quân

trường Quang Trung không tham dự được; và cũng từ thời điểm đó tôi biết mình đã cắt đứt thật sự con đường học vấn chữ nghĩa để dần thân vào con đường cát bụi chẳng biết phải đến đích sau cùng nào.

Gần tám năm học trường Phan Thanh Giản đối với tôi có quá nhiều điều để nói. Tôi đã "nói" khá nhiều trong bài viết in trong giai phẩm PTG & ĐTD **"Trường Tôi Những Năm Tháng Ấy"** và bài **"Kể Chuyện Làm Báo Trường Phan"** xin không lặp lại, chỉ ghi những sự kiện khác trong bài viết này mà thôi. Tôi viết điều thật, nếu có đề cập đến tên người và việc đã xảy ra – mà người trong cuộc còn có mặt hôm nay hãy hiểu cho, *"những gì sự thật hãy giữ nguyên sự thật, đừng lái qua một hướng khác sẽ không còn mang tính trung thực của nó"*. Mong thông cảm.

Người xưa có dạy rằng: *"Trọng thầy mới được làm thầy. Những phùng bội bạc sau này ra chi"*. Cũng được nghe nhắc nhở rằng: *"Một chữ nên thầy, một ngày nên nghề"*. Những lời dạy, lời nhắc nhở đó có thể tóm gọn trong bốn chữ **"Tôn Sư Trọng Đạo"** theo sự suy nghĩ thiện cận của mình. Do vậy, những dòng tiếp theo đây, tôi xin được kính cảm tri ân các bậc Thầy dù quá vắng hay còn sống, đã dạy dỗ tôi từ lúc thơ dại cho đến trưởng thành, những ân nghĩa đó tôi không bao giờ quên được:

Các thầy cô trực tiếp hay gián tiếp dạy tôi học vỡ lòng và bậc Tiểu học: Thầy Chín Hưng, Thầy Hai Thuật, Cô Minh Tâm (ở Trường Long), các thầy Cao Văn Châu, thầy Châu Văn Giày, thầy Dương Văn Hanh, thầy Xương, thầy Trần Bá Mậu (Hiệu trưởng Trường Nam tỉnh lỵ) ở Sa Đéc, thầy Võ Ngọc Sương, thầy Phan Tấn Muôn, thầy Hồ Văn Vinh, thầy Nguyễn Văn Chính (Hiệu trưởng Trường Tiểu học) ở Phong Điền.

Các thầy cô dạy tôi bậc trung học tại Cần Thơ: GS Nguyễn Văn An (Hán Văn), GS Nguyễn Thị Loan Anh (Lý Hoá), GS Nguyễn Văn Ân (Hội Hoạ), GS Trịnh Đại Bằng (Vạn Vật Đệ Nhị B1 & Đệ Nhất B1), GS Trịnh Văn Cảnh (Anh Văn – Đệ Nhị B1), GS Nguyễn Thị Lệ Châu (Quốc Văn), Thầy Phan Ngọc Châu (Phó Tổng Giám Thị), GS Chiêm Kiêm Chên (Lý Hoá), thầy Nguyễn Văn Chơi (Thẻ Dục Thẻ Thao), thầy Đỗ Văn Cửa (Giám Thị), GS Nguyễn Hữu Danh (Công Dân), GS Trần Văn Dinh (Lý Hoá), GS Lê Khánh Duệ (Tổng Giám Thị), GS Phạm Văn Đàm (Hiệu Trưởng), thầy Diệp Văn Điều (Giám thị), GS Dương Hồng Đức (Pháp Văn SN2 Đệ Nhất B1), GS Nguyễn Trường Hải (Toán), GS Bùi Quang Hân (Lý Hoá Đệ Nhị B1), GS Lê Thị Kim Hiền (Anh Văn), thầy Trương Văn Hoà (Giám thị), GS Trương Văn Hoàng (Sử Địa), GS Đỗ Xuân Hồng (Triết), GS Quản Hùng (Tổng Giám thị), GS Nguyễn Thị Liễu Huệ (Pháp Văn SN2), GS Nguyễn Văn Hường (Sử Địa – Đệ Nhất B1), GS Phạm Duy Khiêm (Triết), GS Huỳnh Thanh Khiết (Hội Hoạ), GS Lê Thái Khương (Sử Địa), GS Nguyễn Văn Kiêm (Vạn Vật), GS Nguyễn Văn Kính (Hiệu trưởng), thầy Lý Quan

Lịch (Giám thị), thầy Phạm Kim Liêu (Giám thị), GS Nguyễn Thành Long (Giám học), GS Trịnh Văn Long (Anh Văn Đệ Tam B1), GS Châu Thị Năm (Quốc Văn – Đệ Tứ D & Đệ Nhị B1), GS Bùi Văn Nền (Công Dân), GS Phan Văn Nghiêm (Vạn Vật), GS Trần Thị Nhơn (Anh Văn – Đệ Tứ D), thầy Trần Ngọc Nhung (Thẻ Dục & TG. Thị), GS Nguyễn Văn Phép (Lý Hoá), GS Nguyễn Văn Phong (Anh Văn), GS Ngô Phước Phú (Sử Địa), GS Hà Ngọc Quang (Toán – Đại số), thầy Nguyễn Văn Quang (Thẻ Dục), GS Nguyễn Trung Quân (Giám học – Hiệu trưởng), GS Trần Tú Quỳnh (Toán), GS Lương Vinh Sanh (Âm Nhạc), GS Trần Thị Sen (Quốc Văn – Đệ Ngũ D – Đệ Tam B1), GS Nguyễn Đình Sừ (Toán), GS Dương Tự Tam (Hán Văn), GS Trần Đức Thắng (Quốc Văn - Đệ Lục D; Anh Văn – Đệ Ngũ D), GS Phan Thanh Thư (Âm Nhạc), GS Lâm Quan Tườn (Vạn Vật), GS Đào Duy Trung (Pháp Văn SN2), GS Phạm Đăng Trực (Vạn Vật Đệ Tam B1), GS Đoàn Văn Trương (Sử Địa), GS Đoàn Văn Út (Toán – Đệ I B1), GS Võ Văn Vạn (Toán – Hình học Đệ Nhất B1), GS Trương Văn Xương (Anh Văn – Đệ Thất D)...

Ngoài các vị nam nữ Giáo sư kể trên, còn một số Giáo sư khác mà tôi có dịp gặp gỡ và học hỏi qua các công tác học đường và xã hội, dù trong một thời gian ngắn hoặc lâu dài, cũng ghi đậm trong lòng vì qua quý vị GS, tôi đã học hỏi được rất nhiều điều, xin bày tỏ lòng kính cảm tri ân: GS Lê Văn Quới (GS Quốc Văn – chủ bút nguyệt san Triều Sống Xanh), GS Lai Thanh Tòng (GS Quốc Văn), GS Dương Minh Khuê (GS Anh Văn), GS Nguyễn Thế Vinh (GS Lý Hoá), thầy Nguyễn Văn Đồi (Giám thị), GS Trần Văn Sơn (Toán), GS Võ Văn Trí (Pháp Văn), Cô Nguyễn Thị Xuân Đào (Bệnh xá), GS Trần Thanh Cảnh (Quốc Văn), GS Võ Văn Diễm (Quốc Văn), GS Trần Quang Long (Quốc Văn), GS Nguyễn Đắc Khai (Anh Văn), GS Nguyễn Lễ (Quốc Văn, phụ trách chương trình sinh hoạt Hè CPS của trường PTG), GS Nguyễn Văn Bằng , ....

Có những điều nói ra như "kê lể", nhưng là điều thật tôi không che giấu làm gì. Số là gia đình Ba Má tôi sống rất nghèo khổ ở miền quê: Ba tôi sống bằng nghề đăng cá dưới sông hằng đêm, được bao nhiêu cá đem ra chợ bán để mua gạo và thức ăn cho gia đình. Mỗi năm chỉ đăng cá được từ tháng Chạp âm lịch đến đầu tháng sáu, các tháng còn lại không đăng được phải nghỉ vì mùa mưa nhiều và nước bắt đầu lên cao. Những tháng đi đăng được thì chỉ theo những ngày có nước kém (nước ròng), còn nước rong (nước lớn dâng cao) cũng không đăng được, trung bình mỗi tháng chỉ đăng được nửa tháng mà thôi. Do đó thu nhập vẫn không thể trang trải cho cả năm. Những tháng không đăng thì đi làm mướn trên đồng ruộng, ruộng nhà chỉ có mấy công đất cũng không thu hoạch lúa đủ ăn. Má tôi vào mùa nước nổi phải chống xuống ra đồng cắt lá sen, nhổ bông súng, móc củ co đem ra chợ bán,

thu nhập chẳng bao nhiêu... vậy mà những công việc kiếm sống này đeo đẳng mãi trong gia đình tôi từ thời còn chiến tranh đến cho đến sau này, khi tôi đầu vào **Đệ Thất** trường Phan Thanh Giản cũng còn. Biết được gia cảnh nghèo túng, còn phải dành dụm cho tôi đi học là sự hy sinh quá lớn của Ba Má tôi, nên ngay năm đầu tiên tôi đã phải tính chuyện "phụ giúp" gia đình.

Vừa vào **Đệ Thất D**, tôi đã tìm liên lạc được với gia đình một người Hoa (làm nghề mổ bán thịt heo) trong hẻm 2A đường Pateur để nhận dạy kèm ban đêm cho 3 đứa con gồm 2 gái và một trai (lớp Tư, lớp Ba và lớp Nhi) với giá 150 đồng/tháng (mỗi đêm dạy 2 giờ, mỗi tuần 5 đêm) đủ đóng tiền ăn ở trọ. Năm học này tôi ở trọ nhà Bác Năm (sui gia với Bác Hai Khuê gần nhà trong quê tôi), bà biết hoàn cảnh gia đình tôi khó khăn nên chỉ nhận mỗi tháng 150 đồng; cậu Ôn là em bà con của Bà gia đình khá giả nhưng phải đóng 300 đồng. Nhà Bác Năm chỉ có hai mẹ con, thằng Luận nhỏ hơn tôi mấy tuổi chẳng chịu đi học ở nhà quấy phá đủ điều, trong khi Bác Năm thường vắng nhà, lâu dần tôi mới biết Bác đi lại nhà hàng xóm để "đánh bài tứ sắc". Chính vì vậy việc ăn ở và học tập của tôi cũng có phần trở ngại. Buổi tối nào không có bác Năm ở nhà, thằng Luận cứ vào trong buồng "cúp công tắc điện", nhà tối om. Ban đầu tôi tư?ng đường dây điện bị hư. Cậu Ôn cũng nghĩ như vậy. Biết ra do thằng Luận làm, cậu Ôn "mét" Bác Năm, bà mới rầy la nó. Được vài hôm thì nó lại phá. Tôi bực mình phải đem tập ra ngồi chỗ cột đèn nơi ngã ba trong hẻm để học bài. Gần hết năm học, tình cờ Cô Sáu nhà gần đó, nuôi rất đông học sinh ở trọ, khi gặp tôi hỏi chuyện, Cô mới nói, thôi năm học tới qua nhà Cô ở học chung với mấy đứa kia, Cô giúp đỡ cho...

Đầu năm học lớp **Đệ Lục D**, tôi bắt đầu chuyển về nhà của Cô Sáu trọ học (chồng Cô là ông Đàm Đánh thợ hớt tóc có thuê chỗ tại địa chỉ 38 đường Lý Thường Kiệt mà sau này khi g?i bài cho các báo, tôi mượn địa chỉ đó để khỏi thất lạc thư từ). Cô Sáu thu tiền ăn ở trọ của tôi mỗi tháng 150 đồng, mấy tháng sau tăng thêm 50 đồng nữa, trong khi các bạn khác là 350 đồng, rồi 400 đồng. Mới vào học tháng đầu, lớp tôi có biến cố: sáng một hôm (tôi không nhớ rõ ngày tháng), các bạn Đặng Thái Sanh (Trưởng lớp), Tô Thái Hiệp và Phạm Văn Chí không đi học, bạn Trần Trung Trạng bị cảnh sát vào tận văn phòng mời lên gặp mặt và bắt đi vì liên quan tới vụ rải truyền đơn chống "Mỹ Diệm"; và bạn Hồng học lớp buổi chiều cũng bị bắt như vậy. Từ đó các bạn Sanh, Hiệp, Chí vĩnh viễn không còn trở lại lớp. Mãi đến ngày lễ Đức Khổng Phu Tử tổ chức tại sân vận động (đường Quang Trung), hai bạn Trạng và Hồng mới được lên micro nói lời nhận tội và hứa sẽ không còn nghe lời xúi giục của kẻ xấu, xin được khoan hồng. Hai bạn được "phóng thích" và cho trở về lớp học lại. Năm này bạn Trạng học "xuống dốc". Tổng kết cuối năm, tôi đứng đầu lớp với 13 môn thi, được hội đồng

giáo sư quyết định trao phần thưởng Danh Dự Đệ Nhất Cấp (phần thưởng Danh Dự Đệ Nhị Cấp trao cho anh Đoàn Văn Út - lớp Đệ Nhất B1). [Xin mở ngoặc để nói thêm phần thưởng này. Số là, năm học này các lớp Đệ Thất và Đệ Lục học tất cả 13 môn, trong đó có môn Chính Tả; các lớp Đệ Ngũ và Đệ Tứ học 12 môn (không có Chính Tả). Mỗi môn thi được tính điểm: hạng nhất 1 điểm, hạng Nhì 1/2 điểm, hạng Ba 1/3 điểm. Tôi được xướng danh tất cả 13 môn thi. Bạn Nguyễn Văn Tạo lớp Đệ Tứ D (?) xướng danh tất cả 12 môn thi. Phần tính điểm tôi chỉ hơn bạn Tạo 1/3 điểm. Khi Hội đồng GS họp quyết định trao giải thưởng Danh Dự Đệ Nhất Cấp, có hai khuynh hướng trái nhau: Có ý kiến trao phần thưởng này cho LHV; có ý kiến trao cho NVT với lý do, nếu có môn thi Chính Tả, chưa chắc gì NVT thua điểm LHV. Nhưng sau nhiều tranh cãi đi đến biểu quyết, hội đồng GS đã chánh thức đồng ý trao phần thưởng Danh Dự Đệ Nhất cấp cho LHV và Ưu Hạng cho NVT như trong một sưu tầm mà Đặc San PTG & ĐTD Úc Châu năm 2005 đã in lại danh sách phát thưởng năm học này.... Xin đóng ngoặc].

Mùa hè cuối năm Đệ Lục, anh bạn Lại Minh Tâm "rủ" tôi cùng với Trần Trung Trang mượn một căn nhà nhỏ gần cầu Rạch Ngỗng ở để đi dạy học sinh lớp Văn Việt do anh chủ trương. Anh Tâm dạy môn Văn, tôi dạy môn Toán luyện thi Đệ Thất. Tiền thu học phí dự kiến đủ để chi trả tiền nhà và tiền ăn uống của chúng tôi trong suốt ba tháng hè. Chẳng may, chỉ dạy tháng đầu tiên, tôi bị một chứng bệnh ngặt nghèo, hết trị thuốc Tây ở Cần Thơ thì anh Tâm nhờ đưa em gái nuôi kết nghĩa tên Quyên đưa về Trường Long bằng tàu đò, để gia đình tiếp tục điều trị bằng thuốc Bắc, rồi thuốc Nam... nhưng vẫn không hết. Cuối cùng Ba Má tôi phải đưa trở ra Cần Thơ ở trọ tại Chùa Tây Thiên (Xóm Chài) của anh Ba Vĩ để tìm Thầy chữa trị. May gặp thầy Y tá Hai Tép khám phá là tôi bị đau "ban bạch" và ông ấy đã chữa trị bằng thuốc pha chế đặc biệt, đã cứu sống tôi từ lúc nửa thân mình từ bụng trở xuống chân đã lạnh ngắt và tôi hôn mê không còn hay biết gì, sau này lành bệnh mới nghe kể lại. Sau trận đau, tóc của tôi rụng gần hết, và tôi vào học lớp **Đệ Ngũ D** với một sức khỏe không được tốt. Cuối năm này, tôi chỉ lãnh thưởng hạng Năm mà thôi, nhưng vẫn nằm trong điều kiện để tiếp tục xin tái cấp học bổng toàn phần. Mùa hè năm này, tôi và chị Lê Thị Thanh Hương (sau này là chị vợ của tôi) mượn nhà trước của ông bà Chín Đông gần đầu hẻm 2A đường Pasteur để mở lớp Bình Bình dạy bổ túc các lớp tiểu học sáng chiều. Tiền thu học phí đủ để chi trả tiền mượn nhà làm lớp học và cũng trang trải tiền cơm trọ của tôi (tôi biết chị Hương có ý muốn giúp đỡ tôi kiếm sống, chớ chị không nhận phần thù lao, kể cả Diễm Phương là hiền thê tôi sau này tiếp dạy các giờ tôi phải đi học ở trường. Sổ sách chi thu do chị Hương phụ trách, tôi hoàn toàn không biết).

Sang năm học **Đệ Tứ D**, lớp Bình Minh ngưng hoạt động vì phải hoàn trả nhà, số bàn ghế đã mua sắm (gồm 12 bàn ghế học trò) chị Hương cho tôi chuyển về để trước nhà chị Phạm Ngọc Anh (Y Tá) gần nơi tôi ở trọ, và chị ấy cho tôi mượn "thả bạc" phía trước để kê số bàn đó mở lớp dạy tiếp tục mà không thu tiền mượn chỗ trong mấy năm liền. [Khi tôi bị gọi Tổng động viên tháng 6/1968, tôi đã giới thiệu bạn Lê Phước Nghiệp tiếp tục dạy tại địa điểm này với số học sinh có sẵn các lớp Tiểu học... ]. Cuối năm học Đệ Tứ D tôi được lãnh phần thưởng hạng Nhất và cũng thi đậu Trung học Đệ Nhất cấp (dù giữa năm học này có biến động xã hội và học đường, Ban Giám Đốc bị nhóm học sinh quá khích "đả đảo", thầy Hiệu Trưởng Lưu Khôn phải về Sài Gòn, thầy Phạm Văn Đàm được Bộ đề cử làm Hiệu Trưởng...

Năm học **Đệ Tam B1** đối với các bạn xem là năm "dưỡng sức", nhưng với tôi chẳng có dưỡng chút nào. Dạy kèm, dạy lớp Văn Việt cạnh nhà sửa xe Đông Nam đường Lý Thái Tổ của anh Nhật Thế Phong để kiếm đủ tiền đóng tiền ăn ở trọ, vì năm học này tôi phải trả tiền ăn 300 đồng/tháng (các bạn khác là 400 đồng) cũng tại nhà Cô Sáu, số 6/1 hẻm 2A đường Pasteur. Năm Đệ Tứ và Đệ Tam, ngoài thu nhập dạy kèm, tôi còn nhận được một số tiền "nhuận bút" các bài đăng trên các báo Sài Gòn, thường xuyên là báo Tiếng Dân rồi Dân Tiến (với mục Học Sinh Viết do Kiều Linh Khanh phụ trách, mỗi bài được đăng là 50 đồng). Tôi có đăng truyện ngắn đầu tay "Chiếc Khăn Tay" ở nhật báo Tiếng Chuông trong mục dự thi, nhuận bút 300 đồng. Sau này có truyện ngắn được đăng trên nhật báo Ngày Mới do nhà văn Hoài Điệp Tử phụ trách, nhuận bút cũng 300 đồng mỗi truyện. Nhờ vậy tôi trang trải sinh hoạt hàng ngày tương đối tốt hơn. Thơ tôi đăng nhiều báo, nhưng đăng thơ không có tiền nhuận bút - dù vậy cũng là niềm vui thuở học trò. Cuối năm học này tôi bị một "cú xóc" mãi đến bây giờ tôi vẫn không quên. Tôi nghĩ, phần kẻ dưới đây sẽ gây ngỡ ngàng cho một số người, tôi biết rất rõ, tại Houston còn có một người "dính" vô, nhưng đã là sự thật thì tôi không thể không nói.

Vừa nghỉ hè, bỗng nhiên một hôm thầy giáo Trần Hữu Nghĩa (mà lúc ở quê nhà chúng tôi gọi là thầy Hai Thanh hoặc Hai Tê, con của cậu Bảy Chân) nhà trong hẻm gần trường Đạo Đức, cuối Sân Vân Động đường Quang Trung gặp tôi và bảo tôi gởi thơ mời Ba tôi từ Trường Long ra gặp Thầy vào sáng sớm chủ nhật (tôi không nhớ ngày tháng) để Thầy dẫn Ba tôi và tôi đến gặp mấy anh "an ninh chìm" giải quyết thơ tố cáo tôi "viết báo chống chánh phủ". Nghe tin, Ba tôi vội vã ra gặp tôi và cùng đến nhà thầy giáo Nghĩa, sau đó thầy đưa chúng tôi đến một ngôi nhà ở đường Nguyễn An Ninh (sau này tôi mới biết đó là nhà của ông Bảy Thiết). Hôm đó có hai người "an ninh chìm" là ông Bảy Thiết, ông Bảy Cao, thầy giáo Nghĩa, Ba tôi và tôi. Các ông đưa ra một thư viết tay màu mực tím, nét chữ tôi xem qua

đoán được là của một người con gái, tố cáo tôi, lúc còn ở Trường Long có tham gia đội ca múa của Việt Minh, bây giờ đi học lại viết báo chống chánh phủ. Hai ông "an ninh chìm" yêu cầu tôi xác nhận có đúng không và hãy khai thật đã biết những học sinh nào tham gia rải truyền đơn trong trường? Tôi xác nhận hồi còn nhỏ, tôi có tham gia đội ca múa vì một trong những người hướng dẫn và dạy chúng tôi là thầy Hai Thanh (tức giáo Nghĩa) đang có mặt ở đây. Nhưng lúc đó tôi là con nít, sống trong vùng Việt Minh kiểm soát, khi đình chiến, tôi không còn tham gia nữa. Còn viết báo chống chánh phủ thì tôi không có. Tôi chỉ viết truyện để kiếm tiền nhuận bút, làm thơ đăng báo chơi mà thôi. Hai ông ấy bảo tôi về chép lại tất cả các bài báo đó đưa cho hai ông ấy xem. Tôi trả lời: *"Ai tố cáo tôi thì người đó chép lại và đưa cho quý anh. Thời gian chép lại những bài đăng báo, để tôi viết bài mới kiếm tiền trả tiền ăn ở trọ.."* Hai ông đề nghị tôi giúp theo dõi xem trong trường ai tham gia rải truyền đơn, ai xách động chống chánh quyền... rồi báo cáo cho hai ông biết. Tôi từ chối yêu cầu này với lý do *"tôi là học sinh, chỉ vào trường để học tập, không để tâm rình rập ai và không tham gia chính trị gì hết"*. Kể vắn tắt như vậy, nhưng buổi "thăm vấn này" thật té kéo dài trên hai tiếng đồng hồ với những câu hỏi, những chất vấn không phải đơn giản như vậy. Tôi còn nhớ, lúc hai ông này "thăm vấn" tôi, có một người mặc thường phục tên Quang bước vào báo cáo: "đường dây dưới bến đò Sân Heo đã ra tới cho biết, hôm nay yên tĩnh" rồi vội vã quay ra. Trước khi cho chúng tôi về, hai ông ấy còn nói: *"em hãy suy nghĩ kỹ, hợp tác với chúng tôi sẽ có lợi cho tương lai, nhớ báo cáo kịp thời những gì nghe biết được"*. Tôi im lặng không trả lời, bước theo Ba tôi ra về.

Trên đường về, thầy giáo Nghĩa vỗ vai tôi: *"Học bổng toàn phần năm nay "mày" lãnh chưa?"* Tôi đáp và hỏi lại: *"Chưa, nhưng anh hỏi để làm gì?"*. *"Tao nghĩ, xem như năm nay "mày" không có học bổng đó. Lãnh xong đưa tao để tao lo cho mấy ông "đẹp" yên vụ này cho rồi"*. Nghe câu nói đó, tôi nổi quạu, nói thẳng với thầy giáo Nghĩa: *"Tôi có tội gì mà phải lo lót cho mấy ông ăn như vậy"*. Trong đời học sinh của tôi, đây là vết hằn sâu đậm nhất mà tôi không thể nào quên được. Sau này khi vào trại tù cải tạo, tôi mới biết bạn tù của tôi là Trung Úy Nguyễn Văn Kính là con trai của ông Bảy Cao (nhà trong hẻm Hai Địa). Qua định cư tại Houston này, tôi có dịp gặp lại ông Bảy Thiết, nhưng tôi biết chắc chắn là ông ấy không bao giờ nhớ được chuyện của tôi vừa kể có liên quan tới ông ấy, ngay tại nhà ông vào một sáng chủ nhật mùa hè năm 1965. Tôi không nuôi thù hận. Gặp ông tôi vẫn hỏi chào bình thường, và tôi không hề nhắc tới chuyện này... để khỏi ngỡ ngàng nhau. Vàng thật không sợ lửa. Tôi đi học suốt gần tám năm tại trường Phan Thanh Giản. Bị động viên vào lính, học trường bộ binh Thủ Đức ra sĩ quan, lý lịch đã được sưu tra kỹ lưỡng, nhiều lần điều chuẩn an



ninh, kể cả khi kết hôn, đã học qua khoá Chiến Tranh Chính Trị, học qua khoá Lãnh Đạo Chỉ Huy do Tân Tây Lan trực tiếp giảng dạy (khoá 4/71 tại Trung Tâm huấn luyện Chi Lăng với gần 600 sĩ quan từ Chuẩn Úy đến Đại Úy tham dự, tôi may mắn đậu Thủ Khoa, lễ mãn khoá nhận một khẩu AK xi trắng gắn trên băng gỗ có khắc tên các Thủ Khoa, sau lễ giao lại nhà trường để lưu niệm), chứng tỏ... tôi không phải là "kẻ xấu" mà mấy ông "an ninh chìm" như ông Bảy Thiét, ông Bảy Cao đã "chiếu cố" và người làm "cò môi" như ông giáo Nghĩa đã dàn dựng một màn kịch tôi nghĩ quá dở nhưng cũng làm cho tuổi học sinh của tôi hằn sâu vết nhớ không quên như vậy.

Năm học **Đệ Nhị B1** tôi được các bạn bầu làm Trưởng Ban Học Tập lớp. Đáng lý ra là năm học thi, trong khi các bạn cần phải chú tâm vào việc học thì có một vài bạn "nghịch ngợm" chọc phá giáo sư mà ở đây tôi không dám kể hết những trò chọc phá đó, bởi chẳng hay và đẹp chút nào. Sự việc này chắc thầy Giám học - về sau là Hiệu trưởng Nguyễn Trung Quân biết rõ do tôi tường trình chi tiết diễn biến theo yêu cầu của Thầy khi cử tôi sang "thuyết phục" cô Nguyễn Thị Liễu Huê (GS Pháp Văn sinh ngữ 2) đang nội trú trong khuôn viên trường Đoàn Thị Điểm. Sở dĩ thầy Nguyễn Trung Quân cử tôi sang gặp Cô để "năn nỉ" cô dạy lại vì là lớp học thi, nếu cô không dạy, và các giáo sư Pháp văn khác cũng không dạy môn này thì cả lớp không đủ tiêu chuẩn để thi Tú Tài I, vì khi cô Liễu Huê trình bày với Ban Giám Đốc sự việc xảy ra, thầy Quân có hỏi cô có nghi ngờ học sinh nào không thì cô nói *"cả lớp ai cũng có thể là thủ phạm, trừ LHV vì tôi tin chắc học sinh này không bao giờ làm chuyện phá phách đó"*.

Tôi sang gõ cửa phòng Cô Liễu Huê vào buổi trưa. Đi với tôi còn có hai bạn Ngô Hiếu Chí và Trần Vẹn Toàn. Khi Cô hỏi vọng từ trong: *"Ai đó?"*. *"Thưa Cô, em là LHV đây. Em xin phép được gặp Cô"*. *"Em đi một mình hay với ai?"*. Chợt nhiên tôi lạnh trí trả lời: *"Thưa Cô em đi một mình"*. Vừa nói tôi vừa khoát tay ra hiệu cho hai bạn bước qua hông góc phòng cho khuất, hai bạn chờ tôi trong suốt cuộc tiếp xúc với Cô. Cô bảo: *"Em chờ một chút"*. Rồi cửa phòng mở. Cô mặc bộ đồ ngủ mỏng màu hường nhạt, bước ra cửa nhìn một lượt, bảo tôi vào phòng, ngồi chỗ bàn kê ở giữa. Cô bước vô bên trong tấm "ghỉ đờ" trong mấy phút rồi trở ra, vẫn với bộ đồ ngủ đó, ngồi đối diện với tôi. Cô hỏi tôi *"có phải sang để yêu cầu Cô dạy lại lớp phải không?"*. Tôi trả lời *"thưa phải"*. Cô nói, *"Cô không thể tiếp tục dạy lớp em được"*. Tôi năn nỉ Cô, trình bày những âu lo của nhiều bạn trong lớp vào kỳ thi tốt nghiệp Tú Tài I sắp tới... nếu như thiếu một môn dạy của Cô, dù là sinh ngữ 2 vẫn không được thi tốt nghiệp. Sẽ có rất nhiều bạn phải rời ghế nhà trường, phải đi lính và phải chết chóc vì bom đạn chiến tranh, tụi em ai cũng lo... Tôi nói với giọng than thở nhiều lắm. Cô ngồi lắng nghe, nét mặt đăm chiêu nghĩ ngợi. *"Thưa Cô, chỉ vì một vài bạn lỡ làm sai trái xúc phạm"*

đến Cô khiến Cô phải bỏ dạy lớp tụi em là điều rất đáng tiếc. Xin Cô nghĩ lại, vì tương lai của số đông học sinh của mình mà bỏ qua những lỗi lầm đó. Em tin rằng chính các bạn đó sẽ phải ân hận cho việc làm của mình...". Vừa nói, tôi vừa nhìn Cô để dò xem phản ứng ra sao. Cô thờ dài: "Cô vẫn biết như vậy. Nhưng như Cô vừa kể em nghe ba câu chuyện liên tục xảy ra cho Cô trong một thời gian ngắn, chỉ tại lớp của em, biết đâu sẽ còn tiếp diễn với những trò lố lăng khác nữa, làm sao Cô có can đảm đứng trên bục giảng mà bên dưới không biết ánh mắt nào đang chằm chọc nhìn mình với vẻ tự mãn cho hành động đã làm với Cô giáo trẻ như Cô. Cô tự xấu hổ và cảm thấy nhục quá...". Tôi lại năn nỉ và than thở. Chợt nhiên cô nghiêm nét mặt nhìn thẳng vào tôi: "Thôi, em về đi để Cô suy nghĩ lại và báo cho thầy Quân Giám học biết quyết định của Cô. Với riêng em, Cô cảm ơn em đã vì bạn mình mà qua gặp Cô hôm nay. Có thể Cô vì tương lai của số đông các em, Cô sẽ cố gắng dạy cho hết niên khoá này. Nhưng để tốt đẹp cho cả hai, Cô đề nghị em nói lại với các bạn trong lớp: Vào giờ dạy của Cô, bạn nào không thích học thì có quyền ôm cặp ra khỏi lớp. Cô sẽ không điểm danh và ghi sổ vắng mặt các bạn đó. Lớp còn bao nhiêu Cô sẽ dạy bấy nhiêu. Cô sẽ báo với Ban Giám Đốc và hội đồng giáo sư như vậy". Tôi rời khỏi phòng cô Nguyễn Thị Liễu Huệ khi đồng hồ đặt trên bàn viết của Cô đúng 2 giờ 15 chiều.

Chờ Cô khép kín cửa tôi mới bước lại góc tường của phòng Cô ở cách nhà vệ sinh không xa, Chí và Toàn vẫn còn ngồi đó chờ tôi. Tôi nói với các bạn hãy về nhà, còn tôi đi thẳng vô trường ghé lại phòng của thầy Giám học Nguyễn Trung Quân và trình bày mọi chi tiết với Thầy. Tôi đã kể bằng cả "ngôn ngữ" mà Cô Liễu Huệ đã kể tôi nghe 3 chuyện quấy phá xúc phạm đến Cô của bạn nào đó trong lớp Dự Bị B1 (năm học 1965-1966) khiến Cô phải bỏ lớp. Nghe xong thầy Quân giận lắm, bởi vì 3 chuyện chọc phá đó quá sức tưởng tượng của mọi người. Thầy nói: "Cô Liễu Huệ không nói hết mà chỉ nói "chọc phá" thôi. Nay nghe em kể rõ theo lời của Cô như vậy, chính Thầy cũng không thể chấp nhận được. Ngày mai Thầy sẽ vô lớp em sinh hoạt sau khi thầy mời gặp cô Liễu Huệ".

Thầy Quân sinh hoạt lớp, phân tích những điều phải trái và đạo đức làm người, lòng kính trọng của học sinh với Thầy Cô. Thầy Quân nhấn mạnh, "Thầy Cô còn cao trọng hơn cha mẹ: Quân - Sư - Phụ mà. Xúc phạm với Thầy Cô còn hơn xúc phạm đến cha mẹ mình". Cả lớp im lặng không ai dám lên tiếng. Khi Thầy hỏi "các em có cam kết là sẽ tôn trọng giờ dạy của cô Liễu Huệ không, nếu Cô đồng ý dạy lại?". "Đồng ý". Cả lớp cùng nói to như vậy. Cô Liễu Huệ trở lại dạy lớp trong không khí tĩnh lặng, buồn bã. Không một bạn nào ôm cặp rời khỏi lớp. Không có bạn nào nghỉ học những ngày có giờ học của Cô. Đều đặn và lặng lẽ như vậy đến cuối năm học. [Mở

ngoặc để nói thêm. Chuyện xảy ra đầu năm 1966. Đến cuối tháng 11/1975 lúc chúng tôi ở tù tập trung cải tạo tại trung tâm huấn luyện Chi Lăng (Châu Đốc), trong một dịp thật tình cờ gặp lại mấy bạn học cùng lớp Đệ Nhị B1 năm xưa, tôi có nhắc lại trường hợp cô Nguyễn Thị Liễu Huệ bị "chọc phá", bạn TVB. là Trung Úy Pháo Binh đã nói "*chuyện đó tao làm chớ ai!*". Tôi sững sờ và không ngờ, bởi vì năm học đó bạn ấy làm Trưởng Ban Thể Dục của lớp và ngồi dãy bàn cuối cùng. Được biết hiện nay bạn đang định cư ở Chicago IL. Lần đại hội gia đình PTG & ĐTD tổ chức tại thành phố gió này tôi có liên lạc mời bạn tham dự nhưng bạn bảo phải đi dự đám cưới của một người thân ở xuyên bang, không dự được. Từ đó đến nay tôi không còn liên lạc với bạn nữa].

Cuối năm Đệ Nhị B1 tôi cũng nhận phần thưởng và thi đậu Tú Tài I. Mùa hè này, tại Tư gia thầy Phan Tấn Muôn đường Duy Tân (gần bót Thầy Phận) có mở lớp Nhất Linh dạy các lớp Đệ Nhất Cấp, và Tam, Nhị gồm một số giáo sư công tư lập cộng tác giảng dạy gồm các môn Toán - Lý - Hoá - Việt Văn, thầy Muôn ghi tên tôi dạy môn Toán các lớp Đệ Thất và Đệ Lục (chỉ có duy nhất tôi đang là học sinh, còn lại đều là GS chánh chức) trong ban giảng huấn của lớp này, tôi nghĩ có lẽ Thầy Muôn muốn giúp tôi có thêm thu nhập để trang trải chi phí học hành (?). Sang năm **Đệ Nhất B1** tôi vẫn học đều đặn và cuối năm cũng được lãnh thưởng, nhưng khi thi Tú Tài phần 2, tôi bỏ thi ngay môn Triết đầu tiên vì bệnh phải cấp cứu mà tôi đã có dịp kể rõ trong các bài viết trước. Năm sau thầy Quân buộc tôi phải ghi tên tôi học "nhồi lớp" lần đầu tiên trong đời như đã kể chi tiết phần đầu bài viết này.

Mỗi con người trong cuộc sống này, tôi nghĩ ai cũng có số phận. Tôi sinh ra đời trót vương mang một số phận "hầm liu" nên không dám oán trách ai và cũng không ta thán gì trước bao biến cố xảy ra suốt chặng đường đời, từ thuở trẻ thơ nơi đồng quê nghèo khổ, đến lúc vào trường học... rồi ra trường đời. Những chặng đường mà tôi đã vượt qua dĩ nhiên chẳng bằng phẳng chút nào. Vào lính 7 năm thì phải vào tù "tập trung cải tạo" của CS 6 năm đã là cái giá phải trả tương đồng. Chạy xe đạp ôm, bán vé số bên lề đường hơn 12 năm kể từ ngày ra trại cho đến khi được định cư tại Hoa Kỳ theo diện HO giữa năm 1993... là những mốc thời gian tôi luôn nghiền ngẫm cho thân phận một con người. Nếu có điều kiện tôi sẽ kể tiếp quãng đời chinh chiến mà tôi đã bước vào, sau những ngày "**tôi học khoá 5/68 trường Bộ Binh Thủ Đức**" mà tôi đã có dịp kể trước đây (đã đăng trên BNS Dân Ta tại Houston, đặc san Thủ Đức số 1 tại Houston và được trích đăng trên vài đặc san khác mà tôi không biết, chỉ nghe bạn bè kể lại...).

Với tôi, gần tám năm học trường Phan Thanh Giản Cần Thơ là dấu ấn đậm sâu, bởi tôi đã nổi trôi lẫn lộn trong trường học và trường đời, đã chứng

kiến bao đắng cay, vui buồn lẫn nghiệt ngã trong tình người và tình đời. Những điều tôi ghi nhận trong bài viết này vẫn còn thiếu sót nhiều lắm. Xin cảm ơn quý bạn đọc đã dành thời gian đọc những trang viết nhạt nhẽo của một con người có tuổi đời trên sáu mươi như tôi vẫn đang vật lộn trong cuộc sống này trên đất nước tạm dung.

*Houston, 01 tháng 6/2008 khởi viết,  
03 tháng 8/2008 viết xong,  
nhân ngày birth day của Duy Phương - con trai út.*

**LÊ CẦN THƠ**